

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CÁN BỘ, VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2018 - 2019

(Kèm theo Quyết định số: 1040 /MĐC-TCCB ngày 12 tháng 8 năm 2019)

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
1	Đỗ Mạnh An	BM Tìm kiếm thăm dò	X					
2	Trần Thị Phúc An	BM TT HCM	X					
3	Nguyễn Đình An	BM Khai thác lộ thiên		X				
4	Trần Quỳnh An	BM Bản đồ		X				
5	Trịnh Trọng An	Phòng Xuất bản			X			
6	Phạm Thị Vân Anh	BM Khoáng Thạch và ĐH		X				
7	Phạm Ngọc Anh	BM Toán		X				
8	Hồ Quỳnh Anh	BM Vật lý		X				
9	Phạm Thị Mai Anh	BM Hình Họa		X				
10	Đỗ Việt Anh	BM Hình Họa		X				
11	Vũ Diệp Anh	BM Kinh tế cơ sở	X					
12	Nguyễn Thị Ngọc Anh	BM Kinh tế cơ sở		X				
13	Nguyễn Thục Anh	BM Kế toán DN						X
14	Trần Văn Anh	BM Đo ảnh và Viễn thám	X					
15	Trần Trung Anh	BM Đo ảnh và Viễn thám		X				
16	Đỗ Ngọc Anh	BM XDCTN&Mỏ	X					
17	Phan Tuấn Anh	BM XDCTN&Mỏ			X			
18	Lê Hồng Anh	BM Khoa học máy tính	X					
19	Bùi Thị Vân Anh	BM HTTT&TT		X				
20	Nguyễn Tuấn Anh	BM Tin học Trắc Địa			X			
21	Tổng Trần Anh	BM Khoan - Khai thác			X			
22	Vũ Thị Lan Anh	BM Môi trường cơ sở	X					
23	Tổng Ngọc Anh	BM Kỹ thuật điện - Điện tử		X				
24	Kiều Thị Vân Anh	BM Địa chất thủy văn		X				
25	Trần Thị Vân Anh	BM Tìm kiếm thăm dò			X			
26	Trương Hoài Anh	BM Đo ảnh và Viễn thám						X
27	Bùi Thị Kim Anh	Trung tâm dịch vụ			X			
28	Nguyễn Thế Anh	Phòng QHCC và DN		X				
29	Nguyễn Văn Anh	VP Đảng - Đoàn thể						X
30	Trương Phạm Phương Anh	VP Đảng - Đoàn thể			X			
31	Phạm Ngọc Anh	BM Kỹ thuật xây dựng			X			
32	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	BM Ngoại ngữ		X				
33	Lê Ngọc Ánh	BM Địa chất dầu khí	X					
34	Kim Thị Cẩm Ánh	BM Kỹ thuật điện - Điện tử		X				
35	Thái Hải Âu	BM Tự động hóa xí nghiệp		X				
36	Phạm Quang Ba	Trung tâm dịch vụ			X			
37	Bùi Hoàng Bắc	BM Tìm kiếm thăm dò	X					
38	Nguyễn Thị Phương Bắc	BM Khoa học máy tính		X				
39	Tô Xuân Bán	BM Khoáng Thạch và ĐH		X				
40	Đào Đức Bằng	BM Địa chất thủy văn		X				
41	Trần Đình Bào	BM Khai thác lộ thiên		X				
42	Đồng Thị Bích	BM QTDN Mỏ		X				
43	Nguyễn Thị Biên	Phòng QHCC và DN		X				
44	Dương Văn Bình	BM Địa chất công trình	X					
45	Bùi Văn Bình	BM Địa chất công trình			X			
46	Nguyễn Thế Bình	BM Tin học Kinh tế		X				

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
47	Trương Xuân Bình	BM Tin học Địa chất		X				
48	Bùi Thanh Bình	BM Khoan - Khai thác						X
49	Đỗ Văn Bình	BM Địa sinh thái &CNMT	X					
50	Nguyễn Văn Bình	BM Môi trường cơ sở		X				
51	Hồ Thanh Bình	VPK Khoa học và KTĐC		X				
52	Nguyễn Văn Bình	Phòng Cơ sở vật chất		X				
53	Phan Văn Bình	BM Địa chất		X				
54	Trần Bắc Bộ	GDQP		X				
55	Hồ Việt Bun	BM Điện khí hóa XN	X					
56	Nguyễn Văn Bưởi	BM Kinh tế cơ sở	X					
57	Trần Thiện Căn	BM TBDK&CT			X			
58	Lê Văn Cảnh	BM Trắc địa mỏ	X					
59	Ngô Thị Kim Chi	BM Địa chất		X				
60	Đào Văn Chi	BM Khai thác hầm lò	X					
61	Nguyễn Thị Chi	Trung tâm dịch vụ			X			
62	Đỗ Lệ Chi	TT Thông tin - Thư viện		X				
63	Phạm Thị Phương Chi	Phòng Kế hoạch tài chính	X					
64	Đặng Vũ Chí	BM Khai thác hầm lò	X					
65	Đặng Văn Chí	BM Tự động hóa xí nghiệp	X					
66	Lê Văn Chiến	BM QTDN Mỏ	X					
67	Lê Đình Chiêu	BM QTDN Mỏ	X					
68	Tạ Quang Chiêu	BM HTTT&TT	X					
69	Vũ Thị Chinh	BM Tuyền khoáng	X					
70	Nguyễn Thái Chinh	BM Trắc địa cao cấp			X			
71	Trương Thị Chinh	BM Địa vật lý		X				
72	Võ Thị Công Chính	Phòng Xuất bản		X				
73	Nguyễn Duy Chinh	BM Kỹ thuật Cơ khí		X				
74	Hà Thị Chúc	BM Kỹ thuật điện - Điện tử		X				
75	Nguyễn Xuân Chung	BM Vật lý			X			
76	Phạm Ngọc Chung	BM Cơ lý thuyết		X				
77	Phạm Văn Chung	BM Trắc địa mỏ	X					
78	Hoàng Thị Chung	BM Môi trường cơ sở		X				
79	Nguyễn Kim Chung	Phòng QHCC và DN	X					
80	Phan Thanh Chương	Trung tâm dịch vụ			X			
81	Trần Trung Chuyên	BM Tin học Trắc Địa	X					
82	Nguyễn Thế Công	BM Địa chính	X					
83	Nguyễn Thị Cúc	BM Ngoại ngữ	X					
84	Nguyễn Thị Cúc	BM Môi trường cơ sở	X					
85	Phạm An Cường	BM Tin học Địa chất			X			
86	Lại Kim Cường	Phòng Đào tạo Đại học		X				
87	Ninh Ngọc Cường	Phòng Cơ sở vật chất			X			
88	Đặng Ngọc Cường	TT Thông tin - Thư viện		X				
89	Phạm Tuấn Cường	BM Toán		X				
90	Lý Kế Cường	BM Giáo dục thể chất			X			
91	Phí Mạnh Cường	BM Kinh tế cơ sở	X					
92	Nguyễn Hồng Cường	BM Khai thác hầm lò		X				
93	Cao Xuân Cường	BM Trắc địa mỏ	X					
94	Dương Viết Cường	BM Lọc - Hóa dầu						X
95	Đỗ Cao Cường	BM Địa sinh thái &CNMT		X				
96	Chu Mạnh Cường	Xưởng Cơ - Điện			X			
97	Lê Đức Cường	Phòng HCTH		X				

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
98	Nguyễn Đình Cường	Phòng Cơ sở vật chất		X				
99	Ngô Xuân Đắc	BM Tìm kiếm thăm dò			X			
100	Dương Thị Hồng Đài	Phòng ĐBCLGD		X				
101	Phạm Quốc Đám	GDQP	X					
102	Nguyễn Thị Dàng	Phòng HCTH	X					
103	Vũ Anh Đạo	BM Địa chất	X					
104	Đinh Công Đạt	BM Cơ lý thuyết		X				
105	Lê Thị Hồng Diệp	Xưởng Cơ - Điện			X			
106	Đào Thị Hồng Diệp	TT Thông tin - Thư viện			X			
107	Đặng Xuân Diệp	BM Mạng máy tính			X			
108	Đỗ Khắc Diệp	Trung tâm dịch vụ			X			
109	Đặng Vũ Đình	BM Máy và TBCN			X			
110	Lê Thị Định	VP Khoa GDQP		X				
111	Nguyễn Đình Độ	BM Hóa		X				
112	Trần Văn Độ	GDQP		X				
113	Nguyễn Hữu Độ	TT Thông tin - Thư viện		X				
114	Đào Viêt Đoàn	BM XDCTN&Mỏ	X					
115	Nguyễn Trường Đông	BM Giáo dục thể chất		X				
116	Nguyễn Phương Đông	BM Kỹ thuật môi trường	X					
117	Phạm Văn Đồng	BM Công nghệ phần mềm	X					
118	Nguyễn Khắc Du	BM Tìm kiếm thăm dò		X				
119	Bùi Văn Đức	BM Kỹ thuật xây dựng	X					
120	Hoàng Anh Đức	BM Công nghệ phần mềm	X					
121	Nguyễn Danh Đức	BM Bản đồ	X					
122	Nguyễn Văn Đức	Phòng Đào tạo Đại học			X			
123	Nguyễn Thị Kim Dung	BM TT HCM		X				
124	Nhữ Thị Kim Dung	BM Tuyển khoáng	X					
125	Nguyễn Thị Dung	BM Địa chính		X				
126	Nguyễn Thị Mai Dung	BM Tin học Trắc Địa		X				
127	Nguyễn Thị Thu Dung	VPK Kinh tế - QTKD		X				
128	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Phòng Khoa học, CN		X				
129	Đỗ Thị Dung	Phòng Cơ sở vật chất			X			
130	Hoàng Thị Phương Dung	Phòng ĐT Sau đại học			X			
131	Nguyễn Ngọc Dũng	BM Địa chất công trình			X			
132	Lê Tiến Dũng	BM Khoáng Thạch và ĐH		X				
133	Nguyễn Tiến Dũng	BM Tìm kiếm thăm dò	X					
134	Vũ Bá Dũng	BM Vật lý		X				
135	Công Tiến Dũng	BM Hóa	X					
136	Phạm Tiến Dũng	BM Hóa		X				
137	Trần Anh Dũng	BM Kinh tế cơ sở		X				
138	Lê Tiến Dũng	BM Khai thác hầm lò	X					
139	Vũ Thái Tiến Dũng	BM Khai thác hầm lò		X				
140	Phạm Trung Dũng	BM Trắc địa công trình			X			
141	Võ Ngọc Dũng	BM Trắc địa mỏ		X				
142	Nguyễn Trọng Dũng	BM Xây dựng HTCS	X					
143	Nguyễn Anh Dũng	BM Lọc - Hóa dầu		X				
144	Hoàng Anh Dũng	BM TBĐK&CT	X					
145	Nguyễn Văn Dũng	BM Môi trường cơ sở	X					
146	Vũ Đỗ Dũng	BM Kỹ thuật điện - Điện tử			X			
147	Nguyễn Tiến Dũng	Ban quản lý các dự án		X				
148	Nguyễn Quốc Dũng	Phòng Đào tạo Đại học	X					

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
149	Lê Tiến Dũng	Phòng Cơ sở vật chất			X			
150	Đỗ Thanh Dũng	VP Chương trình tiến tiến						X
151	Trần Thị Dược	Trung tâm dịch vụ			X			
152	Trần Văn Dược	BM Tuyển khoáng	X					
153	Nguyễn Thành Dương	BM Địa chất công trình			X			
154	Bùi Thị Thùy Dương	BM NLCNMLN		X				
155	Trần Thùy Dương	BM Địa chính	X					
156	Nguyễn Thùy Dương	BM Khoa học máy tính		X				
157	Vũ Hồng Dương	BM Địa vật lý		X				
158	Phan Thị Thùy Dương	VPK Khoa học và KTĐC			X			
159	Nguyễn Ngọc Dương	Phòng HCTH		X				
160	Nguyễn Ánh Dương	BM Tự động hóa xí nghiệp		X				
161	Hoàng Hữu Đường	BM Tuyển khoáng			X			
162	Nguyễn Bá Duy	BM Đo ảnh và Viễn thám						X
163	Trần Văn Duy	TT Thông tin - Thư viện		X				
164	Lê Thị Duyên	BM Hóa	X					
165	Lê Quang Duyên	BM Khoan - Khai thác	X					
166	Lê Thị Hương Giang	BM Toán		X				
167	Vũ Thị Hương Giang	BM Giáo dục thể chất		X				
168	Nguyễn Lê Hà Giang	BM Pháp luật				X		
169	Trần Thị Hương Giang	BM Bản đồ						X
170	Lê Ngọc Giang	BM Trắc địa PT&SS		X				
171	Trần Trường Giang	BM Tin học Trắc Địa			X			
172	Nguyễn Trường Giang	BM Kỹ thuật điện - Điện tử		X				
173	Phạm Thị Châu Giang	VPK Kinh tế - QTKD		X				
174	Ngô Huyền Giang	TT Ngoại ngữ - Tin học		X				
175	Nhâm Quỳnh Giang	Phòng Kế hoạch tài chính		X				
176	Nguyễn Khắc Giảng	BM Khoáng Thạch và ĐH		X				
177	Nguyễn Văn Giáp	BM TBĐK&CT		X				
178	Đoàn Văn Giáp	BM Máy và TBCN		X				
179	Nhữ Việt Hà	BM Địa chất công trình	X					
180	Trần Thị Hà	BM Vật lý		X				
181	Nguyễn Mạnh Hà	BM Hóa			X			
182	Nguyễn Thu Hà	BM Hóa			X			
183	Lê Thị Thúy Hà	BM Ngoại ngữ		X				
184	Nguyễn Thu Hà	BM QTDN ĐC-DK	X					
185	Lưu Thị Thu Hà	BM Kế toán DN	X					
186	Nguyễn Thị Thúy Hà	BM ĐLCMĐCSVN		X				
187	Đỗ Thị Vân Hà	BM TT HCM	X					
188	Đinh Thị Thu Hà	BM Sức bền vật liệu		X				
189	Trần Thanh Hà	BM Đo ảnh và Viễn thám		X				
190	Nguyễn Việt Hà	BM Trắc địa công trình	X					
191	Đinh Thị Lệ Hà	BM Trắc địa công trình	X					
192	Nguyễn Hà	BM Trắc địa công trình		X				
193	Hoàng Ngọc Hà	BM Trắc địa PT&SS		X				
194	Lê Thị Thu Hà	BM Trắc địa mỏ	X					
195	Vũ Thanh Hà	GDQP		X				
196	Trần Thị Kim Hà	BM Địa sinh thái &CNMT		X				
197	Trần Hồng Hà	BM Địa sinh thái &CNMT			X			
198	Phạm Thị Ngọc Hà	BM Địa chất công trình		X				
199	Lê Việt Hà	BM Tuyển khoáng	X					

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
200	Cù Thị Thu Hà	Tổ máy trắc địa		X				
201	Nguyễn Thị Hà	VPK Khoa Trắc địa - BD và QLDD			X			
202	Nguyễn Mai Hà	BM Lọc - Hóa dầu			X			
203	Trương Thúy Hà	Phòng Công tác CT-SV	X					
204	Vũ Hội Khánh Hà	Phòng HCTH			X			
205	Nguyễn Thúy Hà	Phòng Cơ sở vật chất		X				
206	Nguyễn Thị Thu Hà	Phòng Cơ sở vật chất		X				
207	Phạm Ngọc Hà	Phòng ĐT Sau đại học	X					
208	Nguyễn Thu Hà	Phòng Kế hoạch tài chính			X			
209	Trần Thanh Hải	BM Địa chất	X					
210	Đỗ Thị Hồng Hải	BM Vật lý	X					
211	Đỗ Thị Hải	BM Hóa		X				
212	Trần Hồng Hải	BM Hình Họa		X				
213	Phạm Minh Hải	BM Kế toán DN	X					
214	Phạm Thanh Hải	BM Tuyển khoáng			X			
215	Nguyễn Minh Hải	BM Đo ảnh và Viễn thám			X			
216	Đỗ Như Hải	BM Mạng máy tính		X				
217	Ngô Thanh Hải	BM Lọc - Hóa dầu			X			
218	Đỗ Thị Hải	BM Địa sinh thái &CNMT	X					
219	Phạm Minh Hải	BM Tự động hóa xí nghiệp		X				
220	Phùng Hữu Hải	BM Địa chất công trình		X				
221	Lê Thị Hải	BM Khai thác lộ thiên			X			
222	Phạm Thị Thanh Hải	BM Kỹ thuật cơ khí		X				
223	Nguyễn Quang Hải	Phòng HCTH			X			
224	Nguyễn Thanh Hải	Phòng Khoa học, CN	X					
225	Nguyễn Thị Hằng	BM Toán		X				
226	Nguyễn Thu Hằng	BM Toán		X				
227	Lê Thị Thanh Hằng	BM Hình Họa	X					
228	Nguyễn Thu Hằng	BM Tin học Kinh tế		X				
229	Nguyễn Thị Thu Hằng	BM Địa chất dầu khí		X				
230	Hoàng Thu Hằng	Phòng Khoa học, CN	X					
231	Hoàng Thị Thu Hằng	TT Thông tin - Thư viện			X			
232	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Phòng Tổ chức - Cán bộ		X				
233	Trần Thanh Hạnh	GDQP		X				
234	Võ Thị Hạnh	BM Hóa		X				
235	Chu Thị Hồng Hạnh	BM Giáo dục thể chất		X				
236	Phạm Thị Hồng Hạnh	BM Kế toán DN	X					
237	Lê Thị Minh Hạnh	BM Khai thác lộ thiên			X			
238	Trần Hồng Hạnh	BM Đo ảnh và Viễn thám		X				
239	Nguyễn Hồng Hạnh	Phòng QHCC và DN		X				
240	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Phòng Xuất bản	X					
241	Ngô Doãn Hào	BM XDCTN&Mô		X				
242	Dương Văn Hào	BM Địa vật lý		X				
243	Bùi Vinh Hậu	BM Địa chất		X				
244	Nguyễn Thị Hậu	BM Vật lý		X				
245	Phạm Đức Hậu	BM HTTT&TT		X				
246	Nguyễn Thị Bích Hậu	BM Điện khí hóa XN		X				
247	Nguyễn Thị Hậu	VPK Môi trường		X				
248	Vũ Quang Hay	GDQP	X					
249	Hà Thị Hiến	VPK Khoa học cơ bản		X				

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
250	Vũ Thu Hiền	BM Địa chất thủy văn		X				
251	Phạm Thị Thanh Hiền	BM Tìm kiếm thăm dò		X				
252	Nguyễn Thị Hiền	BM Toán		X				
253	Nguyễn Thị Thu Hiền	BM Hóa		X				
254	Vũ Thị Hiền	BM Kinh tế cơ sở		X				
255	Bùi Thị Thu Hiền	BM Điện khí hóa XN		X				
256	Bùi Thị Thu Hiền	BM Địa chất		X				
257	Vũ Thị Hiền	Bảng tàng địa chất		X				
258	Nguyễn Thị Hiền	BM Địa chính	X					
259	Đào Thị Hiền	VPK Cơ - Điện			X			
260	Trần Thị Thu Hiền	TT Ngoại ngữ - Tin học						X
261	Hoàng Thị Hiền	TT Thông tin - Thư viện		X				
262	Cao Xuân Hiền	BM Ngoại ngữ	X					
263	Phạm Quang Hiền	BM Tin học Kinh tế		X				
264	Nguyễn Hữu Hiệp	BM Địa chất	X					
265	Trần Văn Hiệp	BM QTDN ĐC-DK			X			
266	Lê Quốc Hiệp	BM ĐLCMĐCSVN		X				
267	Phạm Văn Hiệp	BM Bản đồ	X					
268	Nguyễn Thế Hiệp	Tổ máy trắc địa		X				
269	Trần Văn Hiệp	Phòng ĐBCLGD		X				
270	Nguyễn Duy Hiệp	Phòng Cơ sở vật chất		X				
271	Vũ Đình Hiếu	BM Khai thác lộ thiên	X					
272	Trần Quang Hiếu	BM Khai thác lộ thiên	X					
273	Đào Hiếu	BM Tự động hóa xí nghiệp	X					
274	Nguyễn Duy Hiếu	TT Thông tin - Thư viện			X			
275	Nguyễn Chí Hiếu	Phòng QHCC và DN			X			
276	Nguyễn Ánh Hoa	BM Ngoại ngữ		X				
277	Lê Thị Thu Hoa	BM Khai thác lộ thiên		X				
278	Nguyễn Mai Hoa	BM Địa sinh thái &CNMT		X				
279	Phan Thị Mai Hoa	BM Môi trường cơ sở		X				
280	Trần Thị Như Hoa	BM HTTT&TT		X				
281	Phạm Văn Hòa	BM Khai thác lộ thiên	X					
282	Phạm Thị Thanh Hòa	BM Đo ảnh và Viễn thám		X				
283	Đình Công Hòa	BM Trắc địa PT&SS	X					
284	Trần Thị Hòa	BM Tin học Trắc Địa			X			
285	Nguyễn Minh Hòa	BM Địa chất dầu khí		X				
286	Nguyễn Thị Hòa	BM Kỹ thuật môi trường		X				
287	Nguyễn Nam Hòa	BM Sức bền vật liệu		X				
288	Cao Thu Hoài	Phòng Kế hoạch tài chính	X					
289	Đỗ Ngọc Hoàn	BM Khai thác lộ thiên		X				
290	Nguyễn Hoàng	BM Khai thác lộ thiên	X					
291	Đoàn Khánh Hoàng	BM Tin học Trắc Địa			X			
292	Diêm Công Hoàng	BM Mạng máy tính	X					
293	Nguyễn Thế Hoàng	BM Máy và TBCN		X				
294	Bùi Minh Hoàng	BM Kỹ thuật Cơ khí		X				
295	Vũ Thị Minh Hồng	BM Hóa		X				
296	Lê Thị Thu Hồng	BM Kế toán DN	X					
297	Phan Thị Hồng	BM Địa vật lý			X			
298	Nguyễn Thị Minh Hồng	BM Địa chất dầu khí			X			
299	Nguyễn Thị Hồng	BM Kỹ thuật môi trường		X				
300	Nguyễn Thị Hồng	Trung tâm dịch vụ			X			

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
301	Trịnh Thị Hợp	Phòng Cơ sở vật chất		X				
302	Trần Đức Huân	BM Kỹ thuật Cơ khí		X				
303	Hoàng Ngự Huân	BM Toán		X				
304	Đoàn Văn Huân	BM Lọc - Hóa dầu			X			
305	Lê Thanh Huệ	BM Tin học Kinh tế		X				
306	Nguyễn Văn Hùng	BM Địa chất công trình	X					
307	Khương Thế Hùng	BM Tìm kiếm thăm dò	X					
308	Nguyễn Mạnh Hùng	BM Vật lý	X					
309	Hà Mạnh Hùng	BM Hóa		X				
310	Nguyễn Viết Hùng	BM Hóa		X				
311	Lương Anh Hùng	BM Giáo dục thể chất		X				
312	Nguyễn Phi Hùng	BM Khai thác hầm lò	X					
313	Nguyễn Như Hùng	BM Sức bền vật liệu		X				
314	Phạm Văn Hùng	BM Xây dựng HTCS		X				
315	Trần Mạnh Hùng	BM Xây dựng HTCS			X			
316	Ngô Xuân Hùng	BM Kỹ thuật xây dựng			X			
317	Võ Trọng Hùng	BM XDCTN&Mỏ	X					
318	Trần Danh Hùng	BM Địa vật lý		X				
319	Nguyễn Tiến Hùng	BM Khoan - Khai thác	X					
320	Bùi Ngọc Hùng	BM Kỹ thuật điện - Điện tử		X				
321	Trương Minh Hùng	BM Trắc địa PT&SS		X				
322	Nguyễn Văn Hùng	Trung tâm dịch vụ			X			
323	Vũ Thế Hùng	Trung tâm dịch vụ			X			
324	Nguyễn Quốc Hưng	BM Địa chất	X					
325	Vũ Văn Hưng	BM Địa chất thủy văn			X			
326	Nguyễn Duy Hưng	BM Tìm kiếm thăm dò			X			
327	Đào Xuân Hưng	BM Toán		X				
328	Thái Việt Hưng	BM Giáo dục thể chất		X				
329	Nguyễn Tiến Hưng	BM Kế toán DN	X					
330	Phạm Đức Hưng	BM Khai thác hầm lò	X					
331	Đặng Quang Hưng	BM Khai thác hầm lò	X					
332	Lê Văn Hưng	BM Công nghệ phần mềm	X					
333	Nguyễn Phùng Hưng	BM TBDK&CT		X				
334	Hạ Quang Hưng	BM Môi trường cơ sở			X			
335	Nguyễn Thị Lan Hương	BM Toán		X				
336	Trần Lan Hương	BM Giáo dục thể chất		X				
337	Phạm Thu Hương	BM Kế toán DN	X					
338	Nguyễn Thị Thu Hương	BM ĐLCMĐCSVN		X				
339	Trần Thị Lan Hương	BM NLCNMLN	X					
340	Kim Thị Thu Hương	BM Trắc địa cao cấp			X			
341	Nguyễn Thị Thu Hương	BM Trắc địa PT&SS		X				
342	Trần Mai Hương	BM Tin học Trắc Địa		X				
343	Phan Thiên Hương	BM Địa vật lý	X					
344	Tổng Thị Thanh Hương	BM Lọc - Hóa dầu		X				
345	Trần Thị Thu Hương	BM Địa sinh thái &CNMT	X					
346	Nguyễn Thu Hương	VPK Lý luận chính trị	X					
347	Nguyễn Thị Hương	Phòng Công tác CT-SV		X				
348	Hà Tú Hương	Trung tâm dịch vụ			X			
349	Ngô Thị Thanh Hương	TT Thông tin - Thư viện			X			
350	Trần Thị Mai Hương	VP Đại diện		X				
351	Nguyễn Thị Hương	VPK Xây dựng		X				

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
352	Trần Thị Hương	Phòng Cơ sở vật chất		X				
596	Đoàn Nguyễn Th.Hương	Phòng Tổ chức - Cán bộ	X					
353	Dương Thúy Hương	BM Ngoại ngữ	X					
354	Lê Thị Thu Hương	BM QTDN Mỏ		X				
355	Nguyễn Thị Hương	BM QTDN Mỏ		X				
356	Tạ Thị Thu Hương	VPK Khoa Trắc địa - BD và QLĐĐ	X					
357	Phạm Thị Thu Hương	Phòng QHCC và DN	X					
358	Vũ Thu Hương	VP Chương trình tiến tiến	X					
359	Ngô Văn Hưởng	BM NLCNMLN	X					
360	Trần Văn Hữu	BM Địa vật lý			X			
361	Nguyễn Quang Huy	BM Giáo dục thể chất		X				
362	Đặng Quang Huy	BM Xây dựng HTCS			X			
363	Nguyễn Duy Huy	BM Khoa học máy tính	X					
364	Phạm Khánh Huy	BM Địa sinh thái &CNMT		X				
365	Trần Văn Huyền	Phòng HCTH			X			
366	Nguyễn Thị Thu Huyền	BM Kỹ thuật môi trường			X			
367	Nguyễn Thanh Huyền	Trạm Y tế		X				
368	Trần Thị Thu Huyền	Phòng Cơ sở vật chất		X				
369	Trương Thị Thanh Huyền	Phòng Kế hoạch tài chính		X				
370	Phạm Thanh Huyền	VPK Xây dựng		X				
371	Phạm Thế Huynh	BM Địa chính	X					
372	Vương Trọng Kha	BM Trắc địa mỏ	X					
373	Nguyễn Cao Khải	BM Khai thác hầm lò	X					
374	Phạm Công Khải	BM Trắc địa mỏ	X					
375	Nguyễn Văn Khẩn	Trung tâm dịch vụ			X			
376	Lương Quang Khang	BM Tìm kiếm thăm dò	X					
377	Cung Quang Khang	BM Kỹ thuật điện - Điện tử		X				
378	Lý Hồng Khanh	Phòng HCTH			X			
379	Nguyễn Ngọc Khánh	BM QTDN Mỏ	X					
380	Phạm Quốc Khánh	BM Trắc địa công trình	X					
381	Trần Khánh	BM Trắc địa công trình	X					
382	Nguyễn Quang Khánh	BM Tin học Trắc Địa		X				
383	Nguyễn Thạc Khánh	BM Kỹ thuật điện - Điện tử	X					
384	Đinh Hữu Khánh	Trung tâm dịch vụ		X				
385	Nguyễn Đức Khoát	BM Tự động hóa xí nghiệp	X					
386	Đặng Viết Khuê	Xưởng Cơ - Điện			X			
387	Nguyễn Gia Khuê	Ban quản lý các dự án	X					
388	Phạm Văn Khương	Phòng HCTH			X			
389	Đặng Văn Kiên	BM XDCTN&Mỏ	X					
390	Phạm Ngọc Kiên	BM Địa vật lý			X			
391	Trần Đình Kiên	BM Khoan - Khai thác		X				
392	Trần Hữu Kiên	BM Khoan - Khai thác			X			
393	Phạm Trung Kiên	BM Lọc - Hóa dầu	X					
394	Hà Ngọc Kiên	Phòng ĐT Sau đại học		X				
395	Nguyễn Duy Lạc	BM Kế toán DN	X					
396	Nguyễn Văn Lại	BM Kỹ thuật Cơ khí		X				
397	Nguyễn Văn Lâm	BM Địa chất thủy văn		X				
398	Nguyễn Văn Lâm	BM Tìm kiếm thăm dò		X				
399	Nguyễn Thế Lâm	BM Toán		X				
400	Nguyễn Văn Lâm	BM Trắc địa cao cấp		X				

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
401	Tăng Văn Lâm	BM Kỹ thuật xây dựng		X				
402	Phạm Thị Làn	BM Trắc địa mỏ	X					
403	Nguyễn Mộng Lân	BM Ngoại ngữ		X				
404	Nguyễn Thanh Lịch	BM Tự động hóa xí nghiệp			X			
405	Vũ Thị Kim Liên	BM Tin học Kinh tế	X					
406	Nguyễn Thị Liên	VPK Cơ - Điện	X					
407	Mai Ngọc Liên	Trạm Y tế			X			
408	Ngô Thị Hương Liên	TT Thông tin - Thư viện			X			
409	Hà Thị Liễu	Phòng Tổ chức - Cán bộ		X				
410	Vũ Thái Linh	BM Địa chất công trình		X				
411	Nguyễn Thùy Linh	BM Toán		X				
412	Lã Ngọc Linh	BM Giáo dục thể chất		X				
413	Phan Thị Thùy Linh	BM QTDN Mỏ		X				
414	Trần Thùy Linh	BM Trắc địa công trình		X				
415	Nguyễn Trường Linh	BM Tin học Trắc Địa						X
416	Nguyễn Thị Linh	BM Lọc - Hóa dầu		X				
417	Trần Việt Linh	BM Máy và TBCN	X					
418	Kim Ngọc Linh	BM Kỹ thuật điện - Điện tử	X					
419	Nguyễn Thùy Linh	Phòng Công tác CT-SV		X				
420	Nguyễn Khắc Lĩnh	BM Máy và TBCN		X				
421	Nguyễn Thị Hồng Loan	BM Kinh tế cơ sở	X					
422	Phạm Thị Thanh Loan	BM Tự động hóa xí nghiệp		X				
423	Nguyễn Thị Loan	VPK Công nghệ thông tin		X				
424	Nguyễn Thị Thanh Loan	BM Tự động hóa xí nghiệp		X				
425	Nguyễn Thế Lộc	BM Công nghệ phần mềm		X				
426	Nguyễn Văn Lợi	BM Bản đồ		X				
427	Phạm Hữu Lợi	Phòng Thí nghiệm ĐTH	X					
428	Trần Vũ Long	BM Địa chất thủy văn		X				
429	Phạm Tuấn Long	BM Sức bền vật liệu		X				
430	Nguyễn Quốc Long	BM Trắc địa mỏ		X				
431	Ngô Hùng Long	BM Tin học Địa chất				X		
432	Nguyễn Hoàng Long	BM Tin học Trắc Địa		X				
433	Nguyễn Khắc Long	BM Khoan - Khai thác			X			
434	Phạm Văn Luận	BM Tuyển khoáng	X					
435	Trương Xuân Luận	BM Tin học Địa chất		X				
436	Đoàn Công Luận	BM Máy và TBCN			X			
437	Nguyễn Thế Lược	BM Tự động hóa xí nghiệp		X				
438	Trịnh Thế Lược	TT Phân tích CNC	X					
439	Bùi Khắc Luyện	BM Trắc địa cao cấp			X			
440	Đoàn Thị Luyện	Phòng QHCC và DN		X				
441	Nguyễn Đình Luyện	BM Tìm kiếm thăm dò			X			
442	Đặng Thanh Mai	BM Ngoại ngữ		X				
443	Nguyễn Thị Tuyết Mai	VPK Mỏ		X				
444	Đỗ Thúy Mai	Trạm Y tế	X					
445	Bùi Thị Mai	Phòng Đào tạo Đại học	X					
446	Phạm Tuyết Mai	Phòng Kế hoạch tài chính			X			
447	Nguyễn Xuân Mẫn	BM Kỹ thuật xây dựng	X					
448	Nguyễn Minh Mẫn	BM Toán		X				
449	Nguyễn Hữu Mạnh	BM Địa chất thủy văn			X			
450	Nguyễn Văn Mạnh	BM Kỹ thuật xây dựng	X					
451	Chu Thế Mạnh	Phòng HCTH			X			

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
452	Nguyễn Thị Mến	Tổ máy trắc địa		X				
453	Trần Xuân Miến	BM Địa chính	X					
454	Nguyễn Quang Minh	BM Trắc địa PT&SS		X				
455	Trần Tuấn Minh	BM XDCTN&Mỏ	X					
456	Nguyễn Quang Minh	BM Địa sinh thái &CNMT		X				
457	Hoàng Lê Minh	Tổ máy trắc địa		X				
458	Lê Đức Minh	Phòng HCTH			X			
459	Tạ Văn Minh	Phòng Cơ sở vật chất		X				
460	Nguyễn Duy Mười	BM Địa chất dầu khí			X			
461	Đỗ Thị Mường	TT Thông tin - Thư viện		X				
462	Đỗ Thủy Trà My	Phòng Kế hoạch tài chính		X				
463	Lê Văn Nam	BM Giáo dục thể chất		X				
464	Bùi Xuân Nam	BM Khai thác lộ thiên	X					
465	Đinh Hải Nam	BM Địa chính		X				
466	Đinh Hải Nam	BM Kỹ thuật xây dựng			X			
467	Đặng Văn Nam	BM Khoa học máy tính	X					
468	Nguyễn Hoàng Nam	BM Kỹ thuật môi trường	X					
469	Lê Văn Nam	BM Khoan - Khai thác		X				
470	Lê Hoài Nam	Phòng HCTH			X			
471	Đào Duy Nam	Phòng Đào tạo Đại học		X				
472	Nguyễn Đức Năng	Phòng HCTH		X				
473	Phạm Thị Việt Nga	BM Địa chất công trình			X			
474	Nguyễn Thị Hoài Nga	BM QTDN Mỏ	X					
475	Đặng Thị Hoàng Nga	BM Địa chính			X			
476	Hoàng Thị Nga	VPK Mỏ	X					
477	Lê Thị Thúy Nga	Phòng Công tác CT-SV			X			
478	Chu Thị Thúy Nga	Phòng Công tác CT-SV		X				
479	Nguyễn Thị Nga	Trung tâm dịch vụ			X			
480	Hoàng Thị Nga	TT Thông tin - Thư viện		X				
481	Phạm Thị Việt Nga	VP Đảng - Đoàn thể	X					
482	Đặng Thị Hằng Nga	VP Đảng - Đoàn thể	X					
483	Nguyễn Thị Kim Ngân	BM QTDN ĐC-DK	X					
484	Bùi Thị Ngân	BM Địa chất dầu khí		X				
485	Vũ Minh Ngân	BM Xây dựng HTCS	X					
486	Vũ Nam Ngân	BM Máy và TBCN		X				
487	Lê Thanh Nghị	BM Đo ảnh và Viễn thám		X				
488	Đặng Hữu Nghị	BM Công nghệ phần mềm		X				
489	Nguyễn Viêt Nghĩa	BM Trắc địa mỏ	X					
490	Đào Văn Nghiêm	BM Địa chất			X			
491	Phạm Đức Nghiệp	Phòng Khoa học, CN		X				
492	Nguyễn Văn Ngọc	BM Toán		X				
493	Nguyễn Thị Bích Ngọc	BM Kinh tế cơ sở	X					
494	Đinh Bảo Ngọc	BM Tin học Trắc Địa		X				
495	Trần Thị Ngọc	BM Kỹ thuật môi trường		X				
496	Vũ Thị Ngọc	TT Thông tin - Thư viện		X				
497	Bùi Hữu Nguyên	BM Vật lý			X			
498	Lại Thiên Nguyên	Ban quản lý các dự án			X			
499	Phạm Thị Nguyên	Phòng Đào tạo Đại học		X				
500	Phạm Thị Nguyệt	BM Tin học Kinh tế		X				
501	Bùi Thị Ánh Nguyệt	BM Tin học Địa chất		X				
502	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	TT Thông tin - Thư viện			X			

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
503	Dương Thị Nhân	BM Kế toán DN	X					
504	Phạm Thị Nhân	BM Kỹ thuật xây dựng	X					
505	Đinh Thị Thanh Nhân	BM Khai thác hầm lò		X				
506	Quách Thị Nhíp	Phòng Kế hoạch tài chính		X				
507	Hà Thành Như	BM Khoáng thạch và ĐH		X				
508	Đỗ Văn Nhuận	BM Môi trường cơ sở	X					
509	Dương Thị Tuyết Nhung	BM Pháp luật		X				
510	Phạm Thị Nhung	BM Tuyển khoáng	X					
511	Nguyễn Thị Nụ	BM Địa chất công trình	X					
512	Phạm Xuân Núi	BM Lọc - Hóa dầu	X					
513	Nguyễn Thị Kim Oanh	BM Kế toán DN	X					
514	Nông Thị Oanh	BM Khoa học máy tính		X				
515	Nguyễn Thị Phấn	BM Tin Trắc địa			X			
516	Đặng Văn Phi	BM Kỹ thuật xây dựng	X					
517	Nguyễn Quốc Phi	BM Môi trường cơ sở	X					
518	Phí Mạnh Phong	BM NLCNMLN		X				
519	Dương Vân Phong	BM Trắc địa cao cấp	X					
520	Nguyễn Duyên Phong	BM XDCTN&Mỏ	X					
521	Nguyễn Văn Phong	GDQP	X					
522	Khổng Cao Phong	BM Tự động hóa xí nghiệp	X					
523	Nguyễn Văn Phóng	BM Địa chất công trình	X					
524	Nguyễn Ngọc Phú	BM Tuyển khoáng	X					
525	Nguyễn Xuân Phú	BM Tìm kiếm thăm dò			X			
526	Nguyễn Thị Thu Phúc	BM Ngoại ngữ		X				
527	Nguyễn Quang Phúc	BM Trắc địa công trình		X				
528	Hoàng Đình Phúc	BM Xây dựng HTCS		X				
529	Nhữ Văn Phúc	BM Khai thác lộ thiên			X			
530	Lê Chí Phúc	Phòng QHCC và DN	X					
531	Lê Quang Phục	BM Khai thác hầm lò		X				
532	Lưu Hữu Phước	Phòng HCTH			X			
533	Nguyễn Thị Phương	BM NLCNMLN	X					
534	Vũ Lan Phương	BM HTTT&TT		X				
535	Nguyễn Thị Hữu Phương	BM Công nghệ phần mềm	X					
536	Nguyễn Phương	BM Môi trường cơ sở	X					
537	Đoàn Thị Nam Phương	BM Đo ảnh và Viễn thám	X					
538	Vũ Cúc Phương	BM TBĐK&CT		X				
539	Phan Thị Mai Phương	BM Tự động hóa xí nghiệp		X				
540	Trần Thị Lan Phương	Phòng HCTH	X					
541	Quách Thị Thu Phương	Trung tâm dịch vụ						X
542	Phạm Thị Thanh Phương	VP Đảng - Đoàn thể			X			
543	Lê Bích Phượng	BM Toán	X					
544	Nguyễn Thị Bích Phượng	BM Kế toán DN	X					
545	Phan Thị Phượng	TT Thông tin - Thư viện		X				
546	Dương Anh Quân	BM Bản đồ		X				
547	Trần Anh Quân	BM Địa sinh thái &CNMT		X				
548	Nguyễn Đức Quân	VPK Công nghệ thông tin			X			
549	Hồ Văn Quân	Phòng Đào tạo Đại học		X				
550	Phan Minh Quang	BM Kế toán DN		X				
551	Nguyễn Văn Quang	BM Khai thác hầm lò	X					
552	Phạm Ngọc Quang	BM Trắc địa cao cấp		X				
553	Nguyễn Văn Quảng	GDQP	X					

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
554	Dương Thành Quảng	Phòng HCTH			X			
555	Hoàng Đình Quế	BM Địa chất			X			
556	Đoàn Thị Kim Quy	Phòng Cơ sở vật chất			X			
557	Phạm Thị Quy	Trung tâm dịch vụ			X			
558	Bùi Ngọc Quý	BM Bản đồ	X					
559	Nguyễn Minh Quyền	BM Địa chất		X				
560	Lê Văn Quyền	BM Khai thác lộ thiên		X				
561	Vương Thị Như Quỳnh	BM HTTT&TT		X				
562	Phạm Thị Sâm	Phòng Cơ sở vật chất						X
563	Phạm Như Sang	BM Tìm kiếm thăm dò		X				
564	Nguyễn Văn Sáng	BM Trắc địa cao cấp	X					
565	Nguyễn Thị Sim	Trung tâm dịch vụ			X			
566	Phạm Trường Sinh	BM Khoáng Thạch và ĐH			X			
567	Hoàng Văn Sinh	Phòng HCTH		X				
568	Bùi Trường Sơn	BM Địa chất công trình	X					
569	Phan Việt Sơn	BM Tìm kiếm thăm dò	X					
570	Nguyễn Thị Kim Sơn	BM Toán		X				
571	Trần Đình Sơn	BM Cơ lý thuyết		X				
572	Nguyễn Văn Sơn	BM TT HCM		X				
573	Đỗ Anh Sơn	BM Khai thác hầm lò		X				
574	Nguyễn Hoàng Sơn	BM Tuyển khoáng	X					
575	Phùng Minh Sơn	BM Địa chính			X			
576	Ngô Hà Sơn	BM Lọc - Hóa dầu	X					
577	Hồ Văn Sơn	BM Lọc - Hóa dầu			X			
578	Phạm Trung Sơn	BM Điện khí hóa XN	X					
579	Nguyễn Thị Sơn	Ban quản lý các dự án		X				
580	Phạm Trường Sơn	Phòng HCTH		X				
581	Nguyễn Ngọc Sự	Phòng HCTH			X			
582	Đỗ Thành Sỹ	BM Khoan - Khai thác						X
583	Nguyễn Tiến Sỹ	BM Kỹ thuật điện - Điện tử		X				
584	Nguyễn Trường Tài	BM Địa chất			X			
585	Hoàng Văn Tài	BM Hình Họa		X				
586	Vũ Thanh Tâm	BM Ngoại ngữ		X				
587	Lê Thị Thanh Tâm	BM Trắc địa cao cấp		X				
588	Dương Thị Tâm	BM Tin học Địa chất				X		
589	Nguyễn Thị Tâm	Phòng Công tác CT-SV			X			
590	Phạm T Thanh Tâm	Trung tâm dịch vụ			X			
591	Phạm Đình Tân	BM Mạng máy tính		X				
592	Nguyễn Đăng Tấn	BM Máy và TBCN		X				
593	Vũ Duy Tấn	Phòng Tổ chức - Cán bộ	X					
594	Đỗ Mạnh Tấn	BM XDCTN&Mỏ			X			
595	Phan Minh Tạo	BM Tự động hóa xí nghiệp		X				
597	Vũ Thiết Thạch	BM Khoan - Khai thác		X				
598	Đặng Huy Thái	BM QTDN Mỏ	X					
599	Phan Thị Thái	BM QTDN ĐC-DK	X					
600	Phạm Hà Thái	BM Đo ảnh và Viễn thám						X
601	Đỗ Ngọc Thái	BM XDCTN&Mỏ		X				
602	Đào Thị Hồng Thắm	Phòng Thí nghiệm ĐTH			X			
603	Nguyễn Thị Thắm	Phòng HCTH		X				
604	Lê Trọng Thắng	BM Địa chất công trình		X				
605	Đào Việt Thắng	BM Vật lý	X					

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
606	Nguyễn Đức Thắng	BM QTDN Mô	X					
607	Nguyễn Việt Thắng	BM Sức bền vật liệu		X				
608	Nguyễn Quang Thắng	BM Trắc địa công trình		X				
609	Bùi Anh Thắng	BM Xây dựng HTCS		X				
610	Công Ngọc Thắng	BM Lọc - Hóa dầu	X					
611	Đinh Văn Thắng	BM Kỹ thuật điện - Điện tử	X					
612	Nguyễn Quang Thắng	Tổ máy trắc địa			X			
613	Lê Thị Hồng Thắng	BM Máy và TBCN		X				
614	Nguyễn Trường Thanh	BM Toán	X					
615	Trần Văn Thanh	BM Khai thác hầm lò		X				
616	Nguyễn Thị Kim Thanh	BM Trắc địa công trình		X				
617	Dương Thị Hiền Thanh	BM Tin học Kinh tế		X				
618	Nguyễn Thị Thanh	BM Công nghệ phần mềm		X				
619	Bùi Đình Thanh	BM Điện khí hóa XN		X				
620	Nguyễn Trung Thành	BM Khoáng Thạch và ĐH						X
621	Ngô Xuân Thành	BM Địa chất	X					
622	Trần Đình Thành	BM Địa chính			X			
623	Đặng Trung Thành	BM XDCTN&Mô	X					
624	Nguyễn Chí Thành	BM XDCTN&Mô		X				
625	Nguyễn Văn Thành	BM Khoan - Khai thác		X				
626	Đào Trung Thành	BM Kỹ thuật môi trường		X				
627	Lê Xuân Thành	BM Điện khí hóa XN	X					
628	Đỗ Đức Thành	BM Điện khí hóa XN		X				
629	Nguyễn Tuấn Thành	Phòng Đào tạo Đại học		X				
630	Nguyễn Bách Thảo	BM Địa chất thủy văn	X					
631	Nguyễn Thị Thanh Thảo	BM Tìm kiếm thăm dò		X				
632	Dư Thị Xuân Thảo	BM Vật lý	X					
633	Lê Thị Phương Thảo	BM Hóa		X				
634	Nguyễn Thị Thảo	BM Ngoại ngữ	X					
635	Nguyễn Thanh Thảo	BM Kinh tế cơ sở		X				
636	Nguyễn Lan Hoàng Thảo	BM QTDN ĐC-DK	X					
637	Lê Quý Thảo	BM Khai thác lộ thiên	X					
638	Đặng Phương Thảo	BM Khai thác hầm lò	X					
639	Đỗ Thị Phương Thảo	BM Bản đồ	X					
640	Ngô Thị Phương Thảo	BM Tin học Trắc Địa	X					
641	Vũ Thị Phương Thảo	BM Địa sinh thái &CNMT		X				
642	Nguyễn Thị Thu Thảo	Phòng HCTH	X					
643	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phòng Hợp tác quốc tế	X					
644	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phòng Kế hoạch tài chính			X			
645	Nguyễn Thế	Phòng Cơ sở vật chất		X				
646	Đinh Văn Thiên	BM Vật lý		X				
647	Phạm Đức Thiên	BM Kỹ thuật Cơ khí	X					
648	Dương Chí Thiện	BM HTTT&TT		X				
649	Đỗ Tiến Thiết	BM Giáo dục thể chất			X			
650	Vũ Duy Thịnh	BM Hóa		X				
651	Vũ Ngọc Thịnh	BM Kế toán DN		X				
652	Nguyễn Văn Thịnh	BM Khai thác hầm lò	X					
653	Tạ Đức Thịnh	BM Xây dựng HTCS		X				
654	Nguyễn Văn Thịnh	BM TBDK&CT	X					
655	Kiều Đức Thịnh	BM Máy và TBCN		X				
656	Phạm Đức Thọ	BM Xây dựng HTCS	X					

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
657	Hoàng Thị Thoa	BM Tìm kiếm thăm dò			X			
658	Nguyễn Thị Kim Thoa	BM Hóa		X				
659	Phạm Thị Kim Thoa	BM Địa chính		X				
660	Đào Thị Thơm	Phòng Công tác CT-SV	X					
661	Nguyễn Huy Thông	BM Giáo dục thể chất		X				
662	Kiều Duy Thông	BM Địa vật lý	X					
663	Lê Minh Thống	BM QTDN ĐC-DK	X					
664	Lê Thị Thu	BM Tìm kiếm thăm dò		X				
665	Nguyễn Thị Diệu Thu	BM Vật lý		X				
666	Nguyễn Thị Minh Thu	BM Kế toán DN	X					
667	Nguyễn Minh Thu	Phòng HCTH			X			
668	Vũ Thị Hoài Thu	TT Ngoại ngữ - Tin học		X				
669	Nguyễn Thị Minh Thu	Phòng Đào tạo Đại học			X			
670	Nguyễn Thị Thu	Trung tâm dịch vụ			X			
671	Lê Thị Thu	Phòng Tổ chức - Cán bộ	X					
672	Vũ Anh Thư	BM Địa chất			X			
673	Vũ Kim Thư	BM Hóa		X				
674	Phí Thị Kim Thư	BM Kế toán DN				X		
675	Đào Anh Thư	BM Mạng máy tính		X				
676	Đào Đình Thuận	BM Kỹ thuật môi trường	X					
677	Nguyễn Xuân Thuận	Trung tâm dịch vụ		X				
678	Phùng Tiến Thuật	BM Tuyển khoáng			X			
679	Trần Đình Thước	BM Ngoại ngữ		X				
680	Nguyễn Văn Thương	BM QTDN Mô		X				
681	Bùi Thị Thúy	BM Cơ lý thuyết		X				
682	Đặng Hồng Thúy	BM Trắc địa cao cấp				X		
683	Trần Thị Thu Thúy	BM Mạng máy tính	X					
684	Phan Thị Thúy	Phòng Công tác CT-SV		X				
685	Nguyễn Thị Thúy	Phòng Cơ sở vật chất			X			
686	Hoàng Thị Thúy	TT Thông tin - Thư viện		X				
687	Diêm Thị Thủy	BM Tin Trắc địa		X				
688	Vũ Thị Phương Thủy	Trung tâm dịch vụ			X			
689	Dương Thị Thanh Thủy	BM Địa chất thủy văn		X				
690	Nguyễn Thị Thanh Thủy	BM Địa chất thủy văn		X				
691	Trương Thị Thanh Thủy	BM Ngoại ngữ	X					
692	Nguyễn Thanh Thủy	BM QTDN ĐC-DK	X					
693	Bùi Thị Thu Thủy	BM Kế toán DN	X					
694	Bùi Thị Lê Thủy	BM Lọc - Hóa dầu	X					
695	Đặng Thị Ngọc Thủy	BM Kỹ thuật môi trường		X				
696	Trần Thị Thanh Thủy	BM Địa sinh thái &CNMT	X					
697	Phạm Thị Thủy	BM Kỹ thuật Cơ khí	X					
698	Nguyễn Thu Thủy	VPK Dầu khí		X				
699	Hà Văn Thủy	Xưởng Cơ - Điện	X					
700	Đào Thị Thủy	BM Điện khí hóa XN		X				
701	Đỗ Thị Thanh Thủy	TT Ngoại ngữ - Tin học	X					
702	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Phòng Đào tạo Đại học	X					
703	Nguyễn Thị Thu Thủy	TT Thông tin - Thư viện		X				
704	Phạm Thị Thu Thủy	Phòng Kế hoạch tài chính	X					
705	Hoàng Thị Thủy	BM Kế toán DN			X			
706	Hoàng Thị Thủy	BM Trắc địa PT&SS		X				
707	Nguyễn Thị Thu Thủy	Trạm Y tế			X			

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
708	Bùi Thị Thuyết	BM Sức bền vật liệu			X			
709	Vũ Trung Tiến	BM Khai thác hầm lò		X				
710	Trần Mạnh Tiến	BM Sức bền vật liệu			X			
711	Nguyễn Tài Tiến	BM XDCTN&Mỏ		X				
712	Phan Mạnh Tiến	BM Khoa học máy tính						X
713	Phạm Văn Tiến	BM Máy và TBCN		X				
714	Nguyễn Hanh Tiến	BM Điện khí hóa XN		X				
715	Đồng Hữu Tiến	VP Đại diện		X				
716	Nguyễn Viết Tình	BM Địa chất công trình		X				
717	Lê Đức Tình	BM Trắc địa công trình		X				
718	Nguyễn Chí Tình	BM Tự động hóa xí nghiệp		X				
719	Nguyễn Thế Tĩnh	Phòng Cơ sở vật chất		X				
720	Bùi Thanh Tịnh	BM Tìm kiếm thăm dò		X				
721	Tạ Thị Toán	BM Tìm kiếm thăm dò		X				
722	Vũ Đình Toàn	BM Trắc địa cao cấp			X			
723	Tô Hữu Toàn	BM Khoan - Khai thác			X			
724	Vũ Văn Toàn	BM Lọc - Hóa dầu		X				
725	Nguyễn Đức Toàn	Phòng HCTH			X			
726	Trần Trung Tới	BM Tuyển khoáng	X					
727	Vũ Ngọc Trà	BM Máy và TBCN		X				
728	Trần Thị Trâm	BM Cơ lý thuyết			X			
729	Đặng Thị Thanh Trâm	BM ĐLCMĐCSVN		X				
730	Doãn Thị Trâm	BM Khoan - Khai thác		X				
731	Phạm Thu Trang	BM Kinh tế cơ sở	X					
732	Nguyễn Thị Huyền Trang	BM Kế toán DN	X					
733	Lê Thu Trang	BM Đo ảnh và Viễn thám						X
734	Võ Thị Thu Trang	BM Tin học Kinh tế		X				
735	Hồ Thị Thảo Trang	BM Công nghệ phần mềm		X				
736	Phùng Văn Trang	BM Tự động hóa xí nghiệp			X			
737	Trần Thị Thu Trang	BM Trắc địa cao cấp		X				
738	Ngô Thị Hương Trang	BM Xây dựng HTCS			X			
739	Hoàng Thu Trang	VPK Môi trường		X				
740	Trần Đình Trí	BM Đo ảnh và Viễn thám		X				
741	Nguyễn Văn Trí	BM XDCTN&Mỏ		X				
742	Hà Hữu Cao Trình	BM Toán		X				
743	Nguyễn Hữu Trọng	BM Khoáng Thạch và ĐH			X			
744	Nguyễn Gia Trọng	BM Trắc địa cao cấp		X				
745	Phạm Kiên Trung	BM QTDN Mỏ		X				
746	Nguyễn Văn Trung	BM Đo ảnh và Viễn thám	X					
747	Dương Thành Trung	BM Trắc địa PT&SS		X				
748	Đặng Quốc Trung	BM HTTT&TT		X				
749	Trần Quang Trung	BM Địa vật lý						X
750	Trần Bá Trung	BM Máy và TBCN			X			
751	Lê Xuân Trường	BM Tìm kiếm thăm dò			X			
752	Trần Xuân Trường	BM Đo ảnh và Viễn thám	X					
753	Hoàng Xuân Trường	GDQP		X				
754	Triệu Hùng Trường	BM TBĐK&CT	X					
755	Hà Ngọc Trường	Phòng HCTH		X				
756	Nguyễn Hồng Trường	TT Thông tin - Thư viện	X					
757	Lê Thị Ngọc Tú	BM Khoáng Thạch và ĐH			X			
758	Đỗ Ngọc Tú	BM Sức bền vật liệu		X				

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
759	Phạm Công Tú	VP Khoa GDQP	X					
760	Trương Văn Từ	BM Khoan - Khai thác		X				
761	Nguyễn Trần Tuấn	BM Khoan - Khai thác	X					
762	Trần Ngọc Tuấn	BM Lọc - Hóa dầu		X				
763	Phạm Minh Tuấn	BM Địa chất công trình			X			
764	Trần Quang Tuấn	BM Địa chất thủy văn			X			
765	Tổng Bá Tuấn	BM Vật lý	X					
766	Lê Viết Tuấn	BM Giáo dục thể chất		X				
767	Đào Anh Tuấn	BM QTDN Mỏ	X					
768	Phạm Ngọc Tuấn	BM QTDN ĐC-DK	X					
769	Nguyễn Anh Tuấn	BM Khai thác lộ thiên	X					
770	Trần Viết Tuấn	BM Trắc địa công trình		X				
771	Lưu Anh Tuấn	BM Trắc địa PT&SS			X			
772	Hoàng Anh Tuấn	BM Trắc địa PT&SS			X			
773	Phạm Văn Tuấn	BM Địa chất dầu khí	X					
774	Nguyễn Thanh Tuấn	BM TBDK&CT		X				
775	Ngô Thanh Tuấn	BM Điện khí hóa XN	X					
776	Trần Anh Tuấn	BM Trắc địa PT&SS	X					
777	Nguyễn Văn Tuệ	BM Kỹ thuật Cơ khí		X				
778	Đỗ Hữu Tùng	BM QTDN ĐC-DK	X					
779	Bùi Mạnh Tùng	BM Khai thác hầm lò	X					
780	Nguyễn Thanh Tùng	BM Kỹ thuật Cơ khí						X
781	Nguyễn Sơn Tùng	BM Kỹ thuật Cơ khí	X					
782	Huỳnh Thanh Tùng	Phòng Cơ sở vật chất		X				
783	Hàn Văn Tường	Phòng HCTH			X			
784	Lê Đắc Tuyên	BM Vật lý	X					
785	Vũ Hữu Tuyên	BM Hình Họa		X				
786	Uông Quang Tuyên	BM Tự động hóa xí nghiệp		X				
787	Đào Thị Tuyết	BM Pháp luật		X				
788	Đào Thị Tuyết	BM Mạng máy tính		X				
789	Đào Thị Uyên	BM TBDK&CT			X			
790	Phạm Tổ Uyên	VP Đảng - Đoàn thể	X					
791	Nguyễn Hồng Vân	BM Ngoại ngữ		X				
792	Trịnh Thị Vân	BM Ngoại ngữ		X				
793	Đào Thị Thu Vân	BM HTTT&TT		X				
794	Trần Thị Khánh Vân	BM QTDN Mỏ			X			
795	Trần Thị Hải Vân	Phòng Thí nghiệm ĐTH	X					
796	Phạm Thị Hải Vân	BM Công nghệ phần mềm		X				
797	Bùi Thị Thanh Vân	Trạm Y tế		X				
798	Nguyễn Thị Hồng Vân	Phòng Công tác CT-SV		X				
799	Trần Thị Hải Vân	Phòng Công tác CT-SV			X			
800	Đặng Thị Hồng Vân	Phòng Đào tạo Đại học			X			
801	Nguyễn Thị Vân	Phòng ĐT Sau đại học		X				
802	Phan Quang Vãn	BM Kỹ thuật môi trường		X				
803	Bùi Huy Vãn	Phòng HCTH		X				
804	Phạm Văn Việt	BM Khai thác lộ thiên	X					
805	Lê Huy Việt	BM Kỹ thuật xây dựng		X				
806	Đặng Thị Vinh	BM Khoáng Thạch và ĐH		X				
807	Lê Thị Vinh	BM Hóa		X				
808	Trần Thị Tuyết Vinh	BM Bản đồ		X				
809	Bùi Thế Vinh	BM Công nghệ phần mềm						X

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
810	Nguyễn Thế Vinh	BM Khoan - Khai thác	X					
811	Lê Đức Vinh	BM TBDK&CT	X					
812	Nguyễn Văn Vinh	BM Khoan - Khai thác		X				
813	Ngô Thái Vinh	Phòng ĐBCLGD			X			
814	Tô Xuân Vu	BM Địa chất công trình		X				
815	Nguyễn Khắc Anh Vũ	BM Giáo dục thể chất		X				
816	Nguyễn Tuấn Vương	BM ĐLCMĐCSVN		X				
817	Nguyễn Văn Xô	BM Máy và TBCN	X					
818	Nguyễn Trường Xuân	BM Tin học Trắc Địa	X					
819	Lê Thị Thanh Xuân	Trung tâm dịch vụ			X			
820	Đỗ Như Ý	BM Điện khí hóa XN	X					
821	Nguyễn Bình Yên	BM Pháp luật		X				
822	Lê Thị Yến	BM TT HCM		X				
823	Nguyễn Thị Kim Yến	BM Địa chính		X				
824	Nguyễn Thị Hải Yến	BM TBDK&CT	X					
825	Dương Mai Yến	Phòng ĐBCLGD	X					
826	Nguyễn Thị Hải Yến	TT Thông tin - Thư viện	X					
827	Nguyễn Thị Hải Yến	BM Tin học Địa chất		X				
828	Phạm Thị Yến	BM XDCTN&Mô	X					
Tổng			253	390	160	5	0	20